SỞ Y TẾ TỈNH TT HUẾ
TTYT THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hương Trà, ngày 04 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO
Tình hình triển khai công tác VSATTP năm 2017 và định hướng triển khai hoạt động năm 2018

PHẦN A: BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2017

1. Tình hình chung:

Trong những năm trở lại đây, nhà nước và các cơ quan chức năng đã có nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP), cũng như tạo ra hành lang pháp lý để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Các bộ, ngành, các đoàn thể đã phối hợp trong công tác, đạt kết quả đáng ghi nhận.

Tại địa phương, công tác tuyên truyền, thanh kiểm tra, giám sát chất lượng VSATTP không ngừng được đẩy mạnh; ý thức của người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên, chất lượng VSATTP hiện nay vẫn là mối lo thường trực của toàn xã hội, nhận thức và trách nhiệm của một số người sản xuất, kinh doanh còn thấp; chưa quan tâm đến chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đến sức khoẻ, tính mạng của người tiêu dùng. Bảo đảm chất lượng VSATTP là công việc khó khăn, phức tạp. Ban chỉ đạo chương trình VSATTP thị xã Hương Trà thường xuyên đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo VSATTP, chỉ đạo ngành chức năng thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Kết quả hoạt động năm 2017:

2.1. Công tác tham mưu chỉ đạo:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến thị xã
		Tổng số xã	Số xã có	
1	Quyết định thành lập BCĐ	16	16/16	Có
2	Sinh hoạt BCĐ	16	16/16	Có
3	Quyết định thành lập đoàn LN	16	16/16	Có
4	Kế hoạch	16	16/16	Có
5	Công văn	16	0	Có
6	Hội nghị triển khai	16	8	Có

Nhận xét: Các đơn vị đã kiện toàn lại ban chỉ đạo theo Chỉ thị 13, nhiều đơn vị không tổ chức hội nghị triển khai hoạt động năm 2017

2.2. Chiến dịch truyền thông:

- Tổ chức truyền thông giáo dục về VSATTP trong dịp Tết nguyên đán, tháng hành động,trong dịp tết Trụng thu dưới nhiều hình thức: trên đài truyền thanh xã, dán áp phích, treo băng rôn, hướng dẫn trực tiếp khi đi kiểm tra...

- Hình thức truyền thông chưa phong phú, đa dạng. Nội dung chưa đi vào trọng tâm theo từng chủ đề.

2.3. Quản lý các cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm và ăn uống giải khát:

- Tổng số cơ sở được ngành y tế quản lý: 837. Trong đó:

+ Sản xuất: 20; + Dịch vụ ăn uống: 754; + Bếp ăn tập thể: 63

- Phân cấp quản lý: Tuyến tỉnh: 24 cơ sở;
Tuyến thị xã: 103 cơ sở;
Tuyến xã, phường: 710 cơ sở.

Nhận xét: Tình hình cơ sở được quản lý có sự biến động, năm 2017 có tăng hơn so với năm 2016 (814 cơ sở).

2.4. Công tác tập huấn, khám sức khỏe:

Tổ chức 24 lớp tập huấn cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. So với cùng kỳ năm 2016 (17 lớp) tăng 7 lớp.

Tổng số học viên tham dự là 726 người. So với cùng kỳ năm 2016 (560 người), tăng 166 người.

Cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP: 245 giấy (231 cá nhân, 14 tổ chức).

Tổ chức khám sức khỏe cho người sản xuất, kinh doanh thực phẩm: 411 người. So với cùng kỳ năm 2016 (475), giảm 64 người.

2.5. Thanh kiểm tra thường xuyên và định kỳ VSATTP:

TT	Cơ sở thực phẩm	Tuyến thị xã				Tuyến xã			
		TS cơ sở y tế quản lý	Số lượt KT, ThT	Số đạt	Tỷ lệ (%)	TS cơ sở	Số lượt KT, ThT	Số đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất chế biến	/	35	25	71,4	/	23	14	60,9
2	Kinh doanh tiêu dùng	/	46	40	87	/	134	91	67,9
3	DVĂU, BĂTT	103	94	81	73,4	710	198	142	71,7
Cộng (1+2+3)		103	190	146	76,8	710	355	247	69,6
Số cơ sở vi phạm		39				93			
Xử lý	-Số cơ sở bị cảnh cáo, nhắc nhở	33				93			
	-Số cơ sở bị phạt tiền - Số tiền	6 2.500.000 đ				0 0đ			
	- Số cơ sở bị huỷ SP - Loại SP/SL	3 7 loại sp				0 0			
	- Số cơ sở bị đóng cửa	0				0			

* Xét nghiệm nhanh:

- 07 mẫu chả, không có mẫu nào dương tính với hàn the;
- 09 mẫu rượu, không có mẫu nào dương tính với methanol;
- 67 mẫu chén dĩa, có 14 mẫu chưa đạt, chiếm tỷ lệ 20,9%

* Thực phẩm tiêu hủy gồm:

- Hàng hết hạn sử dụng: 4 kg bánh kẹo các loại, 55 chai nước ngọt (1,5l), 05 lon nước ngọt, 18 chai nước uống trái cây Nutriboost, 07 hộp sữa chua, 10 ổ bánh mì.

Nhận xét:

- Công tác thanh kiểm tra chưa được thường xuyên, nhiều cơ sở chưa đạt về điều kiện vệ sinh cơ sở, vệ sinh con người. Một số cơ sở cố tình vi phạm nhiều lần.

- Công tác xử lý các cơ sở vi phạm còn mang tính nhắc nhở, cảnh cáo.

2.6. Giám sát, hướng dẫn VSATTP, VSMT cho các lễ hội tập trung ăn đông người:

Tuyến thị xã giám sát: Tổng số lễ hội giám sát là 10/10.290 thực khách. So với cùng kỳ năm 2016 (10/27.800 thực khách). Sau lễ hội không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

Tuyến xã, phường giám sát:

TT	Đơn vị	Số lễ hội giám sát	Tổng thực khách
1	Tứ Hạ	25	2.290
2	Hương Vân	47	19.560
3	Hương Văn	21	6.800
4	Hương Xuân	42	9.200
5	Hương Toàn	05	1.650
6	Hương Chữ	14	3.900
7	Hương An	04	900
8	Hương Hồ	46	16.500
9	Hương Vinh	14	3.420
10	Hương Phong	05	2.550
11	Hải Dương	15	6.230
12	Hương Thọ	38	12.820
13	Bình Thành	20	6.307
14	Bình Điền	39	14.900
15	Hương Bình	06	1.900
16	Hồng Tiến	24	8.456
Tổng cộng		**365**	**117.383**

- Nhận xét:

+ Đối với các lễ hội có sự tham gia gia giám sát của tuyến tỉnh, thị xã: đã được thực hiện theo đúng quy trình quy định. Không có ngộ độc xảy ra.

+ Đối với công tác giám sát lễ hội, bữa ăn đông người tại tuyến xã, phường: Giám sát 365 bữa ăn đông người. Trung bình 321 khách/bữa ăn. Chưa chú trọng và giám sát chưa chặt chẽ. Đặc biệt, nhiều đơn vị chưa triển khai giám sát các bữa ăn trong cưới hỏi, tiệc mừng như Hương Toàn, Hương An, Hương Phong, Hương Bình. Công tác báo cáo chưa thường xuyên và kịp thời.

2.7. Thức ăn đường phố:

- Tổ chức truyền thông giáo dục về VSATTP trên địa bàn thị trấn Tứ Hạ.
- Số lượt kiểm tra 9 tháng đầu năm 2017 của tuyến thị xã là 99 lượt.

* Thực phẩm tiêu hủy gồm: Hết hạn sử dụng: 02 chai pepsi(1,5l)

2.8. Ngộ độc thực phẩm:

Trong năm 2017 xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm do cá chình tại xã Bình Điền, với 6 người mắc. So với năm 2016: 00 vụ.

2.9. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP:

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ sở dịch vụ ăn uống: Cấp 20 cơ sở (trong đó cấp mới: 11 cơ sở, cấp lại: 9 cơ sở), so với cùng kỳ năm 2016 là 19 cơ sở). Tổng số cơ sở được cấp là 38 cơ sở, chiếm tỷ lệ 38/44 = 86,4%.

-Triển khai ký cam kết đối với các bếp ăn tập thể: 38 bếp ăn tập thể trên địa bàn đã ký cam kết đảm bảo ATTP với UBND thị xã (số bếp còn lại giấy CN đủ điều kiện ATTP còn hạn nên chưa ký), cộng dồn 56/59 bếp, đạt tỷ lệ 94,9%.

2.10. Công tác ký cam kết tuyến xã, phường:

TT	Đơn vị	Tổng số cơ sở	Đã ký cam kết	Tỷ lệ %
1	Tứ Hạ	128	128	100
2	Hương Vân	39	39	100
3	Hương Văn	61	57	93.4
4	Hương Xuân	34	31	91.2
5	Hương Toàn	18	18	100
6	Hương Chữ	55	53	96.4
7	Hương An	25	25	100
8	Hương Hồ	66	44	66.7
9	Hương Vinh	66	48	72.7
10	Hương Phong	47	47	100
11	Hải Dương	33	31	93.9
12	Hương Thọ	41	36	87.8
13	Bình Thành	35	35	100
14	Bình Điền	29	22	75.9
15	Hương Bình	27	27	100
16	Hồng Tiến	6	1	16.7
	Tổng cộng	**710**	**642**	**90.4**

Số cơ sở ký cam kết theo hướng dẫn của Thông tư số 47/2014/TT-BYT là: 642/710 cơ sở, đạt tỷ lệ 90,4%. So với cùng kỳ năm 2016 (559/6920 cơ sở, tỷ lệ 81%) tăng 9,4%.

Nhận xét: công tác ký cam kết đảm bảo VSATTP tại xã, phường có tăng hơn so với cùng kỳ năm 2016. Tuy nhiên, tỷ lệ giữa các đơn vị không đều, các đơn vị thực hiện chưa tốt như Hồng Tiến, Hương Hồ, Hương Vinh, Hương Thọ, Bình Điền tỷ lệ ký cam kết chưa cao.

3. Kinh phí:

*** Kinh phí sự nghiệp:**

Nội dung hoạt động	Cấp	Sử dụng	Còn lại
1. Xây dựng mô hình điểm TĂĐP			
Điều tra cơ sở	600.000đ	600.000đ	0đ
Tập huấn	3.400.000đ	3.000.000đ	400.000đ
Khám sức khỏe	1.000.000đ	900.000đ	100.000đ
Kiểm tra, giám sát	1.500.000đ	1.500.000đ	0đ
Tuyên truyền	1.000.000đ	1.000.000đ	0đ
2. Tập huấn chuyên môn cho cán bộ xã	4.140.000đ	2.750.000đ	1.390.000đ
3. Tập huấn ban ngành, đoàn thể, BCĐ	4.160.000đ	3.770.000đ	390.000đ
4. Giám sát lễ hội, bữa ăn đông người	4.400.000đ	4.100.000đ	300.000đ
5 Kinh phí CTV	7.680.000đ	7.680.000đ	0đ
Tổng cộng	**27.880.000đ**	**25.300.000đ**	**2.580.000đ**

- Kinh phí không sử dụng hết chủ yếu là kinh phí các lớp tập huấn, học viên không tham gia đủ thành phần.

*** Kinh phí thu:**

Khám sức khỏe: 55.737.000đ

Phí xác nhận kiến thức: 6.840.000đ + 7200.000đ = 14.040.000đ

Phí thẩm định cơ sở đủ điều kiện ATTP: 12.600.000đ

Tổng cộng: 82.377.000đ

4. Đánh giá:

4.1. Ưu điểm:

- Có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ngành chức năng đối với vấn đề chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đã chủ động phòng ngừa dịch bệnh lây qua đường ăn uống và ngộ độc thực phẩm.

- Đã chủ động triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thị xã.

- Phân công các tuyến giám sát các lễ hội tập trung ăn đông người diễn ra trên địa bàn.

4.2. Tồn tại:

- Các biện pháp xử lý vi phạm tại tuyến xã, phường còn hạn chế, chủ yếu là cảnh cáo, nhắc nhở nên chưa có tính răn đe.

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nhỏ lẻ, lưu động chiếm số lượng lớn nên điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa bảo đảm, còn nhiều hạn chế, vì vậy ảnh hưởng đến công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP

- Do kiến thức và trình độ của người sản xuất kinh doanh thực phẩm còn hạn chế, do sự tác động của cơ chế thị trường, nên những người sản xuất kinh doanh thực phẩm đã vô tình hoặc cố ý làm sai các quy định về ATVSTP. Thêm nữa, những người tiêu dùng cũng chưa nhận thức đúng hoặc có thái độ làm ngơ trước những hành vi vi phạm về ATVSTP.

- Kinh phí chương trình MTQG phân bổ muộn nên ảnh hưởng đến việc chủ động triển khai hoạt động từ đầu năm.

- Một số lễ hội nhỏ, tiệc cưới hỏi tại tuyến xã, phường chưa được báo cáo và giám sát chặt chẽ.

- Công tác kiểm tra giám sát tuyến xã, phường còn yếu, chưa thường xuyên.

- Công tác triển khai ký cam kết tại một số đơn vị đạt kết quả chưa cao.

5. Kiến nghị:

UBND các cấp và lãnh đạo các ban ngành duy trì thường xuyên các hoạt động về quản lý, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm để chủ động phòng ngừa ngộ độc và các bệnh dịch lây qua đường ăn uống.

PHẦN B: ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH VSATTP NĂM 2018

1. Định hướng chung:

1.1. Công tác tham mưu chỉ đạo:

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo chương trình VSATTP thị xã chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung và chương trình Mục tiêu Quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018.

- Tham mưu cho UBND thị xã kiện toàn lại Ban chỉ đạo VSATTP thị xã, phân công chức năng nhiệm vụ cho từng thành viên BCĐ.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo VSATTP năm 2018. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo sự chỉ đạo của Sở Y tế, chi cục ATVSTP tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về VSATTP cho tuyến xã, phường về hoạt động đảm bảo VSATTP.

1.2. Công tác truyền thông, giám sát ngộ độc thực phẩm

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền VSATTP trên các phương tiện truyền thông đại chúng phòng chống bệnh dịch lây qua thực phẩm: tiêu chảy cấp, thương hàn, ngộ độc thực phẩm...

- Tăng cường giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và giám sát các mối nguy ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn nhằm góp phần hạn chế mắc ngộ độc thực phẩm trong cộng đồng.

1.3 Công tác kiểm tra:

- Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành, chuyên ngành kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đảm bảo VSATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm, các cơ sở để xảy ra ngộ độc thực phẩm hàng loạt.

- Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ thanh kiểm tra VSATTP và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP cho tuyến xã, phường.

1.4. Công tác giám sát lễ hội, quản lý bữa ăn đông người:

Thực hiện công tác giám sát lễ hội, quản lý bữa ăn đông người theo công văn hướng dẫn số 1232/ SYT-NVY ngày 16/9/2011 và Quy chế số 62/QC-SYT ngày 16/01/2017 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế:

1.5. Công tác quản lý cơ sở, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP, tổ chức ký cam kết:

- Cập nhật danh sách các cơ sở, sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Tăng cường công tác Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP tuyến thị xã.

- Tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm với chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố thuộc tuyến xã, phường quản lý.

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Trên 80% các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thị xã được kiểm tra định kỳ về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Trên 70% chủ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh TP và người phục vụ được tập huấn và được cấp giấy xác nhận tập huấn kiến thức VSATTP.

- Trên 90% cơ sở thực phẩm do thị xã quản lý được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP.

- Trên 90% cơ sở thực phẩm do xã, phường quản lý ký cam kết đảm bảo An toàn thực phẩm với chính quyền địa phương.

- Tất cả các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn thị xã được điều tra và xử lý kịp thời.

- Đảm bảo các lễ hội tập trung ăn đông người diễn ra trên địa bàn thị xã được giám sát, hướng dẫn VSATTP theo quy định của công văn 1232/SYT-NVY của Sở Y tế.

- Tuyên truyền giáo dục rộng rãi trên địa bàn toàn thị xã dưới nhiều hình thức

3. Giải pháp:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông phổ biến kiến thức VSATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tuyến thị xã đến các xã, phường. Chú trọng chiến dịch tuyên truyền trong Tháng hành động vì chất lượng VSATTP và trong các dịp Lễ, Tết...

- Tăng cường công tác kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về VSATTP

- Cập nhật danh sách các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn và khám sức khỏe cho chủ cơ sở và người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP.

- Tham mưu với chính quyền các cấp, các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt công tác giám sát bữa ăn đông người.

- Điều tra, xử lý kịp thời khi xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định

KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC	KHOA ATTP	NGƯỜI BÁO CÁO
TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ Lê Đức Thịnh	Lê Quang Hoàng	Dương Thị Hà